



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2018

Số: 194 /2018/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 21/09/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu SPP (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 21/09/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 21/09/2018 bao gồm 370 mã chứng khoán (trong đó 251 mã chứng khoán sàn HSX và 119 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 180/2018/QĐ-TGD ngày 11 tháng 09 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 21/09/2018

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
1	AAA	1	ACB
2	ABT	2	BCC
3	ACC	3	BPC
4	ADS	4	BTS
5	AMD	5	BVS
6	ANV	6	CAP
7	APG	7	CEO
8	ASM	8	CIA
9	ASP	9	CPC
10	AST	10	DAD
11	BBC	11	DAE
12	BCE	12	DBC
13	BCG	13	DBT
14	BFC	14	DGC
15	BIC	15	DHP
16	BID	16	DHT
17	BMC	17	DNP
18	BMI	18	DP3
19	BMP	19	DS3
20	BRC	20	DTD
21	BSI	21	DXP
22	BTP	22	EBS
23	BTT	23	GMX
24	BVH	24	HCC
25	BWE	25	HDA
26	C32	26	HHC
27	CAV	27	HHG
28	CDC	28	HJS
29	CEE	29	HLC
30	CII	30	HLD
31	CLC	31	HMH
32	CLL	32	HOM
33	CMG	33	HTC
34	CNG	34	HUT
35	COM	35	IDV
36	CSM	36	INN
37	CSV	37	ITQ

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
38	CTD	38	KKC
39	CTG	39	KLF
40	CTI	40	KVC
41	CTS	41	L14
42	CVT	42	L61
43	D2D	43	LAS
44	DAG	44	LHC
45	DCL	45	LIG
46	DCM	46	MAC
47	DGW	47	MAS
48	DHA	48	MBS
49	DHC	49	MCC
50	DHG	50	NAG
51	DHM	51	NBC
52	DIC	52	NDN
53	DIG	53	NDX
54	DLG	54	NET
55	DMC	55	NHA
56	DPM	56	NTP
57	DPR	57	NVB
58	DQC	58	ONE
59	DRC	59	PBP
60	DRH	60	PCE
61	DRL	61	PDB
62	DSN	62	PGS
63	DVP	63	PHC
64	DXG	64	PLC
65	EIB	65	PMC
66	EVE	66	PMP
67	EVG	67	PMS
68	FCM	68	PPS
69	FCN	69	PSD
70	FIT	70	PSE
71	FLC	71	PTI
72	FMC	72	PVB
73	FPT	73	PVG
74	FTM	74	PVI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
75	FTS	75	PVS
76	GAS	76	QTC
77	GDT	77	RCL
78	GEX	78	S55
79	GMC	79	SD4
80	GMD	80	SD5
81	GSP	81	SD6
82	GTN	82	SD9
83	HAH	83	SDT
84	HAP	84	SEB
85	HAR	85	SED
86	HAX	86	SGC
87	HBC	87	SHB
88	HCD	88	SHN
89	HCM	89	SJE
90	HDB	90	SLS
91	HDC	91	TA9
92	HDG	92	TC6
93	HHS	93	TDN
94	HII	94	THT
95	HNG	95	TIG
96	HPG	96	TJC
97	HQC	97	TNG
98	HSG	98	TTC
99	HT1	99	TTH
100	HTI	100	TTT
101	HTL	101	TV2
102	HTT	102	TVC
103	HTV	103	V12
104	HU3	104	VC3
105	IBC	105	VC7
106	IDI	106	VCC
107	IJC	107	VCG
108	IMP	108	VCS
109	ITA	109	VGC
110	ITC	110	VGS
111	ITD	111	VIT
112	KBC	112	VIX
113	KDH	113	VMC
114	KMR	114	VNC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
115	KSB	115	VNF
116	L10	116	VNR
117	LBM	117	VNT
118	LCG	118	VTV
119	LDG	119	WCS
120	LGC		
121	LGL		
122	LHG		
123	LIX		
124	LM8		
125	LSS		
126	MBB		
127	MDG		
128	MHC		
129	MSN		
130	MWG		
131	NAF		
132	NBB		
133	NCT		
134	NKG		
135	NLG		
136	NNC		
137	NSC		
138	NT2		
139	NTL		
140	NVL		
141	OPC		
142	PAC		
143	PAN		
144	PC1		
145	PDN		
146	PDR		
147	PET		
148	PGC		
149	PGD		
150	PGI		
151	PHR		
152	PJT		
153	PLP		
154	PLX		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
155	PME		
156	PNJ		
157	POM		
158	PPC		
159	PTB		
160	PVT		
161	QBS		
162	RAL		
163	REE		
164	ROS		
165	S4A		
166	SAB		
167	SAM		
168	SBA		
169	SBT		
170	SBV		
171	SC5		
172	SCR		
173	SFG		
174	SFI		
175	SHA		
176	SHI		
177	SHP		
178	SJD		
179	SJF		
180	SJS		
181	SKG		
182	SMC		
183	SPM		
184	SRC		
185	SRF		
186	SSC		
187	SSI		
188	ST8		
189	STB		
190	STG		
191	STK		
192	SVC		
193	SVI		
194	SZL		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
195	TAC		
196	TBC		
197	TCD		
198	TCH		
199	TCL		
200	TCM		
201	TCO		
202	TCT		
203	TDC		
204	TDG		
205	TDH		
206	TDW		
207	TEG		
208	THG		
209	THI		
210	TIP		
211	TLH		
212	TMP		
213	TMS		
214	TLD		
215	TNA		
216	TNC		
217	TNI		
218	TPC		
219	TRA		
220	TRC		
221	TTB		
222	TVS		
223	TVT		
224	TYA		
225	UIC		
226	VAF		
227	VCB		
228	VCI		
229	VDP		
230	VDS		
231	VFG		
232	VHC		
233	VIC		
234	VIP		



Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
235	VJC		
236	VMD		
237	VND		
238	VNE		
239	VNL		
240	VNM		
241	VNS		
242	VPB		
243	VPH		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
244	VPI		
245	VPS		
246	VRC		
247	VRE		
248	VSC		
249	VSH		
250	VSI		
251	VTO		

